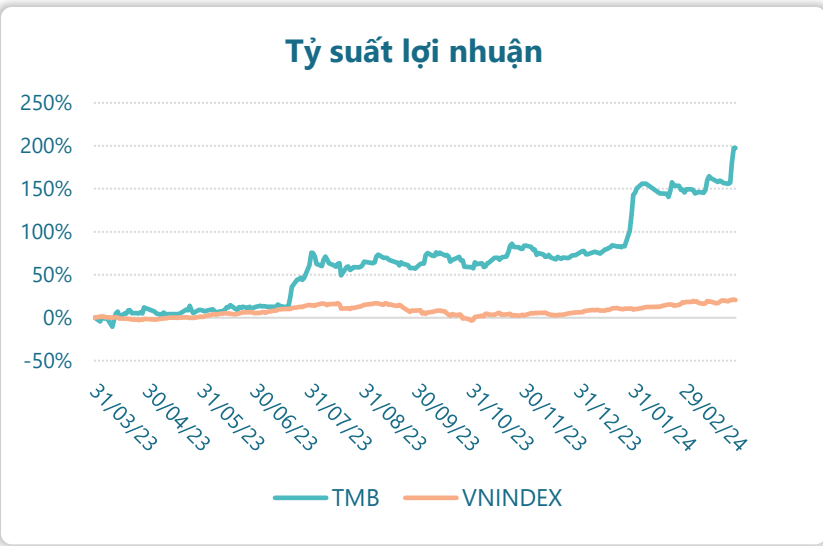
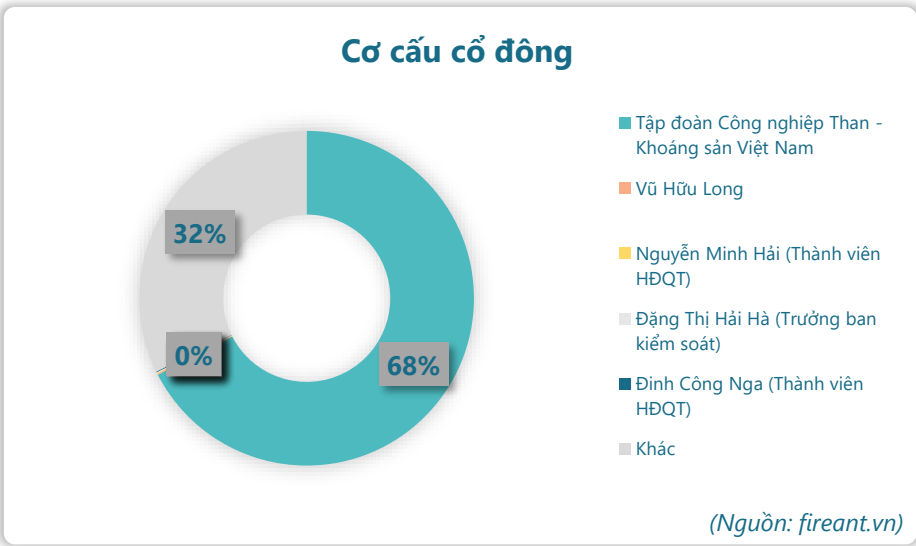
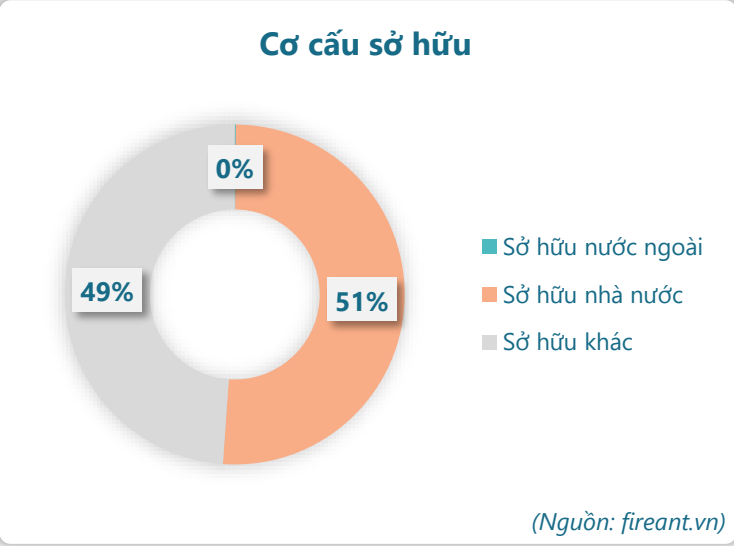
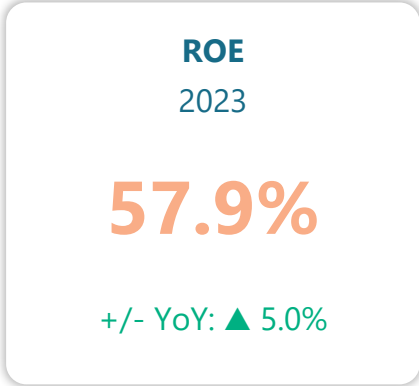
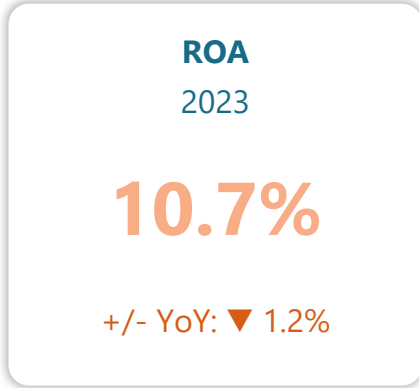
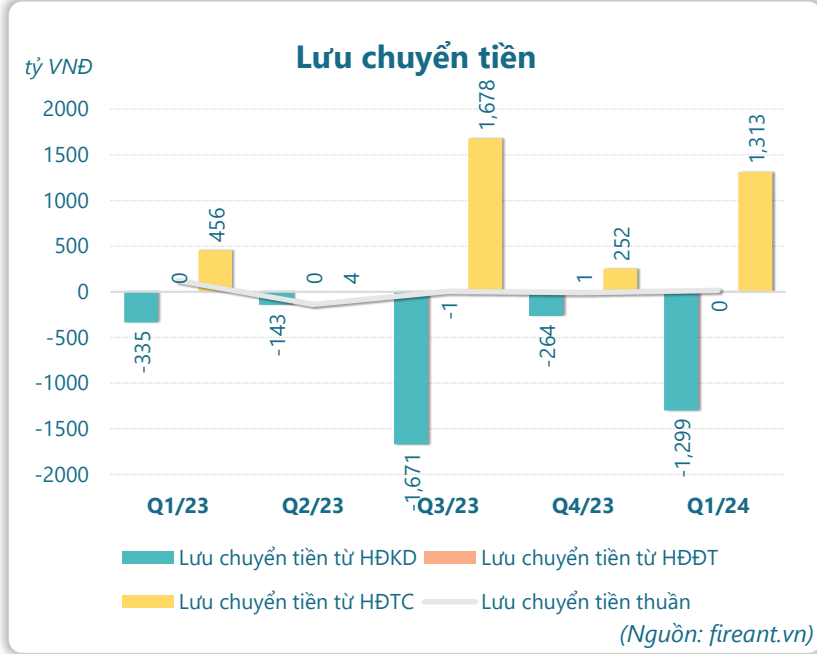
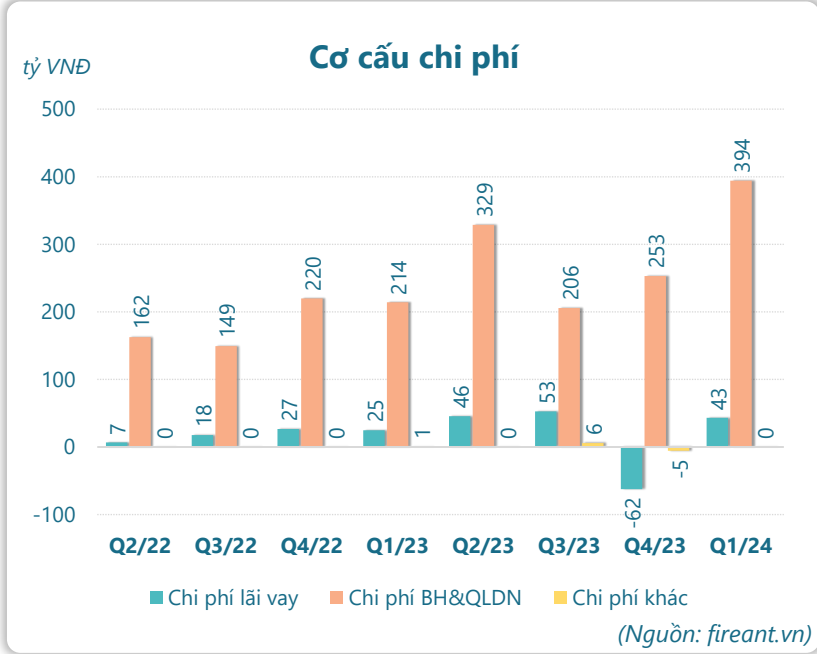
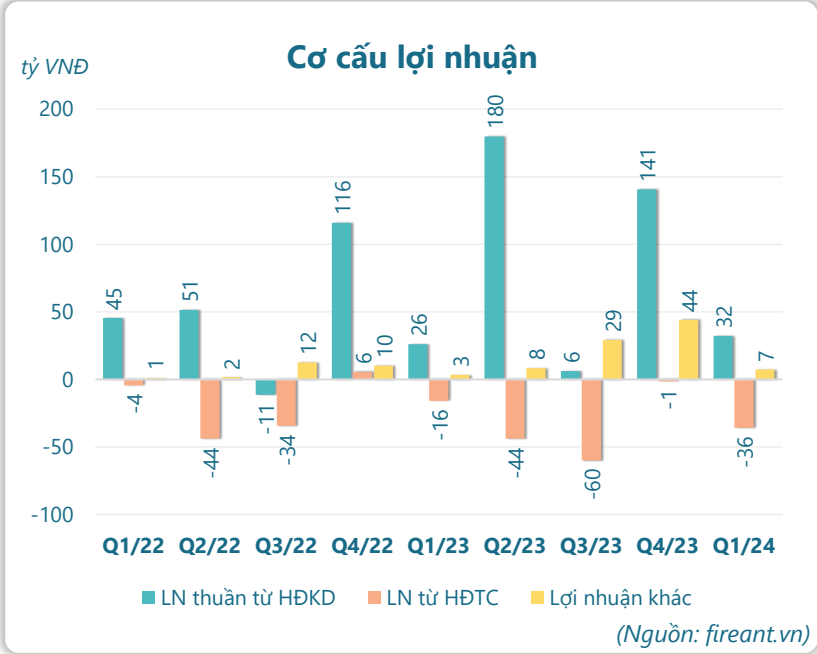
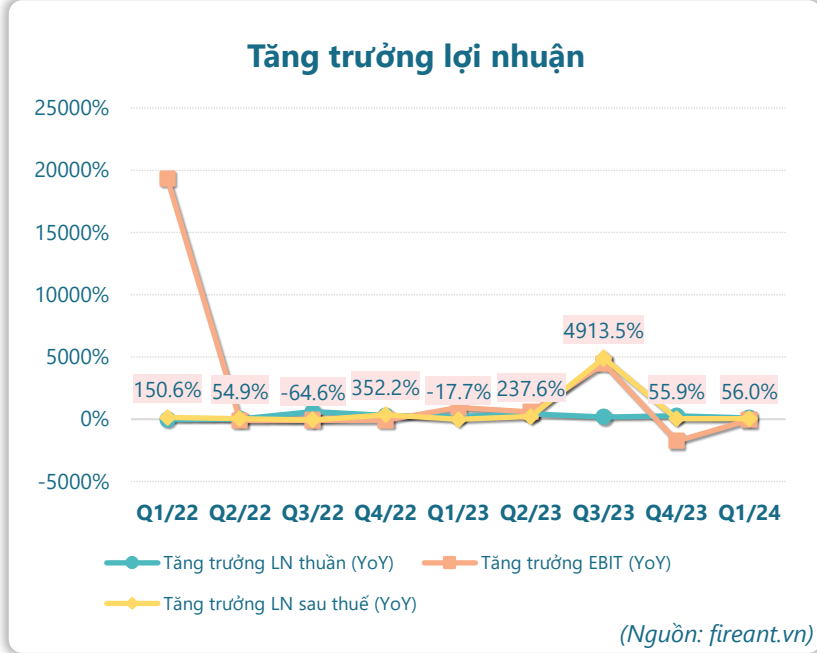
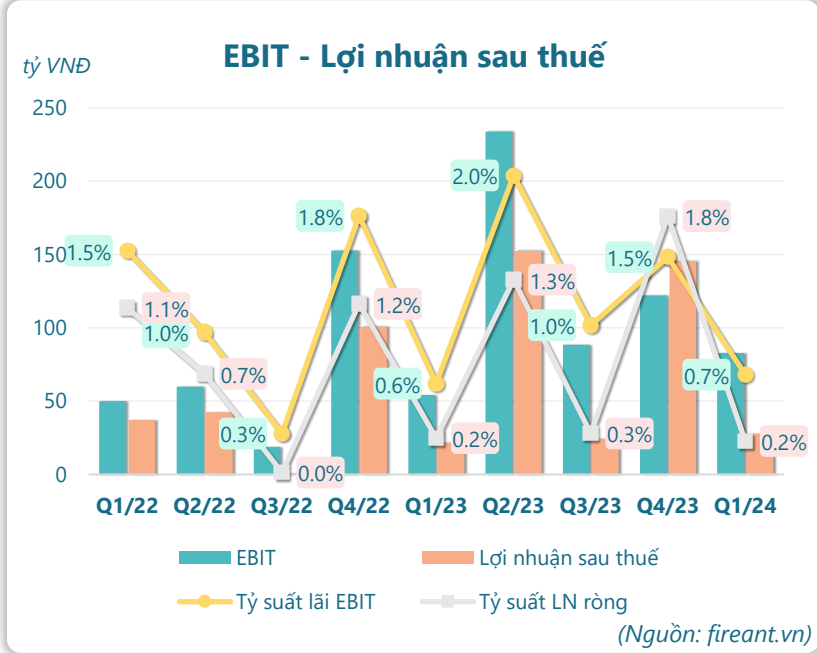
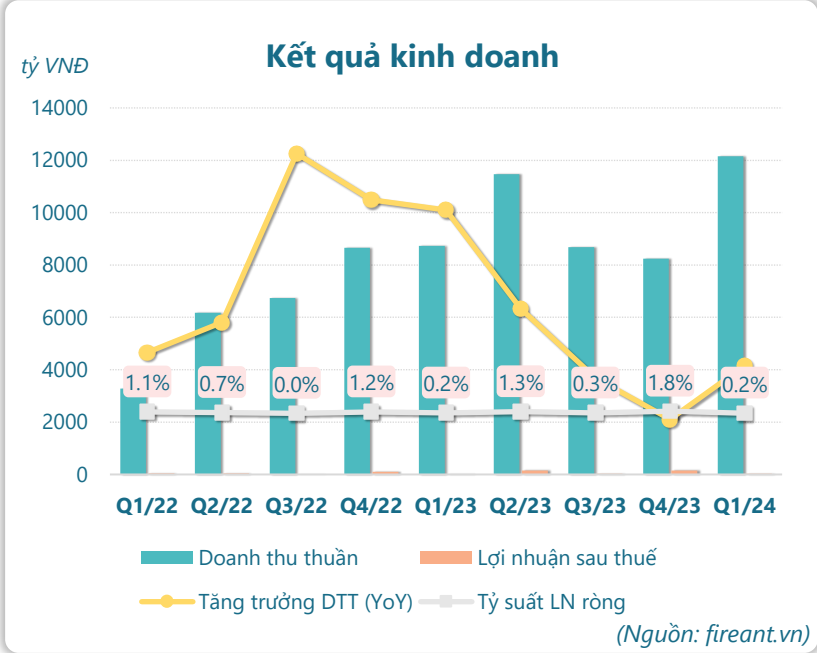


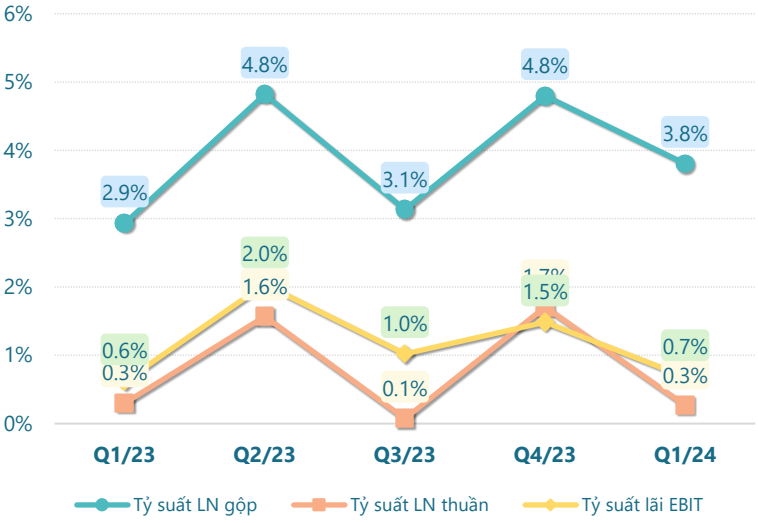
Ngày	71,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.3%	72.7%	89.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,357 - 71,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,065
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,110
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.17
EPS	23,298
P/E	3.0

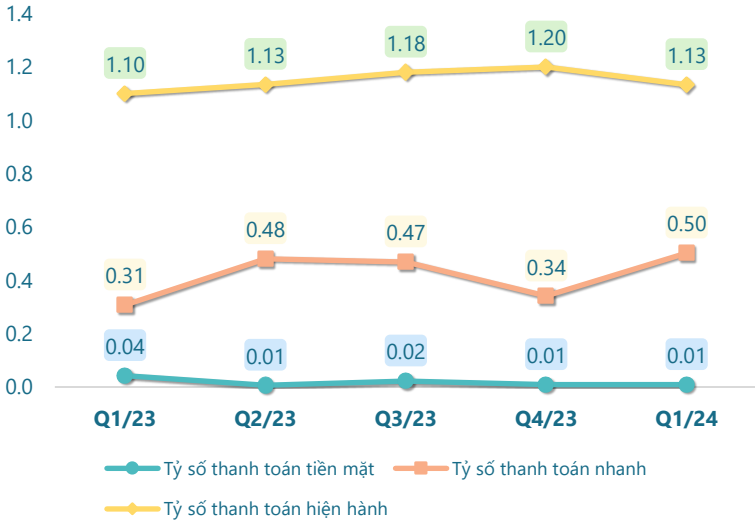




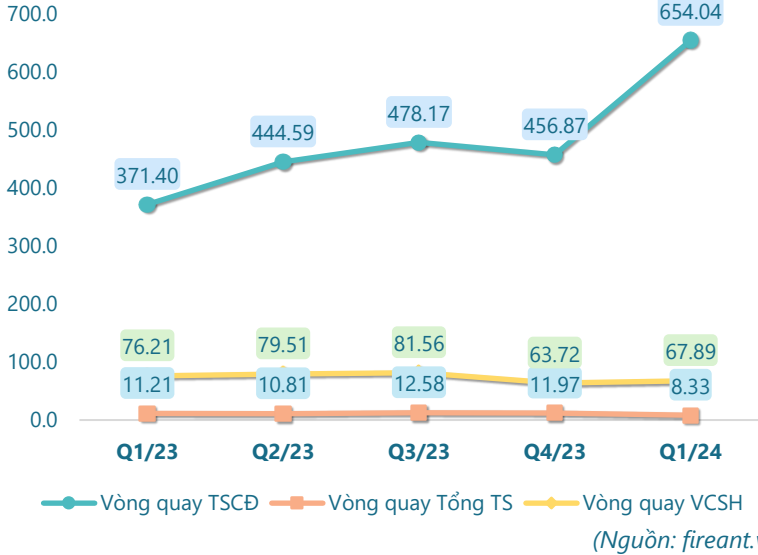
Tỷ suất lợi nhuận



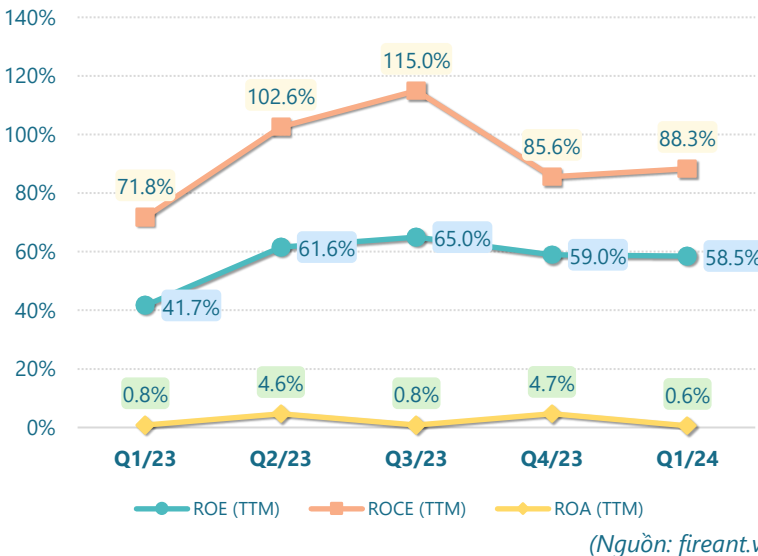
Chỉ số thanh khoản



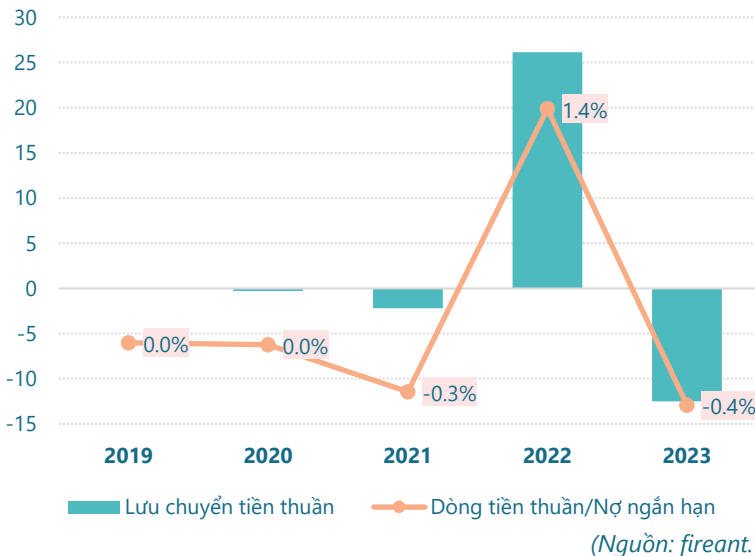
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

